TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/DS-ST
Ngày: 02-8-2022
V/v "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Đào Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng Minh T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 1/91, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 16/11/2021) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Thái Ngọc H, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Bà Trần Thị B, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị G, sinh năm 1964 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2021 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Nguyễn Văn S là Anh Nguyễn Hoàng Minh T trình bày:

Giữa vợ chồng Ông Nguyễn Văn S và Bà Cao Thị G với vợ chồng Ông Thái Ngọc H và Bà Trần Thị B có mối quan hệ hàng xóm thân thiết với nhau nhiều năm. Do cần tiền để trả nợ ngân hàng, nên vợ chồng ông H, bà B có hỏi vay tiền của vợ chồng ông S, bà G và được ông S, bà G đồng ý. Ngày 21/01/2021 tại nhà của ông S, bà G, bà B viết giấy mượn tiền thể hiện nội dung có mượn của chị Hai số tiền là 410.000.000 đồng và ký ghi họ tên. Theo giấy mượn tiền không thể hiện ngày trả, nhưng thực tế ông H, bà B hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả lại. Về lãi suất, hai bên thỏa thuận miệng với mức 2%/tháng. Nhưng đến hẹn ông H, bà B không trả tiền vay như đã hứa, mà xin trả mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến hết số tiền đã vay.

Chị Hai trong giấy mượn tiền là Bà Cao Thị G. Số tiền 410.000.000 đồng là tiền chung của vợ chồng ông S, bà G và do ông S, bà G cho vay. Trong giấy mượn tiền chỉ thể hiện bà G là do bà B tự viết. Nay bà G bị bệnh nên để một mình ông S khởi kiện.

Đến ngày 05/4/2021, ông H, bà B trả được 50.000.000 đồng tiền vay gốc, không trả lãi. Số tiền vay gốc còn lại 360.000.000 đồng thì ông H, bà B hẹn nhiều lần, nói chờ con trai đem tiền về trả nhưng cho đến nay vẫn chưa trả được số tiền nào.

Nay yêu cầu Ông Thái Ngọc H và Bà Trần Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng Ông Nguyễn Văn S và Bà Cao Thị G số tiền vay gốc còn nợ lại là 360.000.000 đồng, không tính lãi.

Bị đơn – Ông Thái Ngọc H và Bà Trần Thị B: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H và bà B không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông S nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Cao Thị G trình bày:

Bà G thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chồng bà là Ông Nguyễn Văn S. Nay bà yêu cầu vợ chồng Ông Thái Ngọc H và Bà Trần Thị B phải trả cho vợ chồng bà số tiền vay gốc 360.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ông Nguyễn Văn S. Buộc Ông Thái Ngọc H và Bà Trần Thị B có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông S số tiền vay gốc 360.000.000 đồng. Ghi nhận

ông S không yêu cầu tính lãi. Ông H và bà B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại: ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Ông Nguyễn Văn S vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền là Anh Nguyễn Hoàng Minh T tham gia phiên tòa. Bà Cao Thị G có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Thái Ngọc H và Bà Trần Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S, bà G, ông H và bà B.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn S thì thấy rằng: "Giấy nợ" đề ngày 21/01/2021 do nguyên đơn cung cấp thể hiện người mượn (vay) tiền là Bà Trần Thị B, người cho vay là chị Hai; không thể hiện lãi suất và thời hạn trả. Tuy nhiên, ông S khởi kiện yêu cầu vợ chồng Ông Thái Ngọc H và Bà Trần Thị B cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho vợ chồng ông.

[2] Tại biên bản xác minh ngày 27/6/2022, ông Bùi Văn Thắng – Trưởng ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cung cấp: *"...Bà G là con đầu trong gia đình, nên người dân tại địa phương còn hay gọi bà G tên gọi khác là bà Hai Sinh"*.

[3] Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cùng chứng cứ là "Giấy nợ" do phía nguyên đơn cung cấp cho ông H và bà B. Ông H và bà B có mặt tại nhà, bà B nhận các văn bản tố tụng cùng chứng cứ do Tòa án giao, nhưng bà B từ chối ký tên vào biên bản của Tòa án. Sau khi nhận văn bản cùng chứng cứ của Tòa án giao, ông H và bà B không đến Tòa án, không có yêu cầu phản tố và cũng không gửi Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông S.

[4] Do đó, đây được xem là trường hợp ông H và bà B không phản đối,

căn cứ vào quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng chứng cứ là "Giấy nợ" do phía nguyên đơn cung cấp là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Nên có cơ sở kết luận giữa vợ chồng ông S, bà G với vợ chồng ông H, bà B có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản với nhau như phía nguyên đơn trình bày là có thật.

[5] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn S. Buộc Ông Thái Ngọc H và Bà Trần Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông S số tiền vay gốc còn nợ lại là 360.000.000 đồng, không tính lãi.

[6] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Thái Ngọc H và Bà Trần Thị B thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Và theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết 326 thì ông H và bà B phải có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí thì mới được xem xét. Tuy nhiên, do ông H và bà B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nên ông H và bà B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn S đối với Ông Thái Ngọc H và Bà Trần Thị B về hợp đồng vay tài sản.

Buộc Thái Ngọc Hiệp và Bà Trần Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho Ông Nguyễn Văn S và Bà Cao Thị G số tiền vay gốc 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Thái Ngọc H và Bà Trần Thị B phải chịu 18.000.000 (mười tám triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn S thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng